

Số: 30 /2026/QĐST-HNGĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 63/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Đức H, sinh năm: 2005

Căn cước công dân số: 077205004*** do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 21/02/2021.

Nơi cư trú: Tổ 11, khu phố TV, phường PM, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Trần Ngọc T, sinh năm: 2006

Căn cước công dân số: 09130601*** do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 17/08/2023.

Hộ khẩu thường trú: Ấp Kinh 1A, xã VT, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 8, khu phố VH, phường PM, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Đức H và bà Trần Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đức H và bà Trần Ngọc T thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Đức H và bà Trần Ngọc T có 01 con chung là: Trần Đức H, sinh ngày: 10/07/2023. Sau khi ly hôn, thống nhất giao cháu Trần Đức H cho ông Trần Đức H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Trần Ngọc T không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Ngọc T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Đức H tự nguyện nộp án phí hôn nhân và gia đình 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Trần Đức H được hoàn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006815 ngày 21/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Đức H đã nộp đủ án phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

Nơi nhận:

- TAND tp.HCM
- VKSND kv12-tp.HCM;
- UBND phường PM, tp HCM
(GCNKH số 120 ngày 12/08/2025);
- THADS tp.HCM
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thảo Nguyên